BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

ĐINH HOÀNG QUANG

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ TẠI VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

ĐINH HOÀNG QUANG

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ TẠI VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự
Mã số: 9 38 01 04

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS. TKSH. Lê Văn Cảm
2. PGS. TS. Đỗ Thị Phượng

Hà Nội – 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng tôi.

Các kết quả nêu trong Luận án chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng, được trích dẫn đúng theo quy định.

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Luận án này.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Đinh Hoàng Quang

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật Hình sự
BLTTHS	Bộ luật Tố tụng hình sự
CAND	Công an nhân dân
NXB	Nhà xuất bản
TAND	Tòa án nhân dân
THAHS	Thi hành án hình sự
THAPT	Thi hành án phạt tù
TTLT	Thông tư liên tịch
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

Bảng 2.1. Tình hình Viện kiểm sát trực tiếp kiểm sát THAPT.

Bảng 2.2. Tình hình Viện kiểm sát gián tiếp kiểm sát THAPT.

Bảng 2.3. Tình hình Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét miễn chấp hành án phạt tù.

Bảng 2.4. Tình hình Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét hoãn chấp hành án phạt tù.

Bảng 2.5. Tình hình Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

Bảng 2.6. Tình hình Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Bảng 2.7. Tình hình Viện kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù.

Bảng 2.8. Tình hình Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án ra Quyết định thi hành án.

Bảng 2.9. Tình hình Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan Công an áp giải.

Bảng 2.10. Tình hình Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan Công an truy nã.

Bảng 2.11. Tình hình Viện kiểm sát kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm.

Bảng 2.12. Tình hình Viện kiểm sát kháng nghị các quyết định của Tòa án.

Bảng 2.13. Tình hình Viện kiểm sát kiến nghị Cơ quan THAHS, Cơ quan được giao một số nhiệm vụ THAHS khắc phục vi phạm.

Bảng 2.14. Tình hình Viện kiểm sát kháng nghị các quyết định của Cơ quan THAHS, Cơ quan được giao một số nhiệm vụ THAHS.

Bảng 2.15. Tình hình Viện kiểm sát yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, ra quyết định trả tự do ngay cho người đang chấp hành án phạt tù không có căn cứ và trái pháp luật trong THAPT.

Biểu đồ 2.1. Tình hình Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

MỤC LỤC

		Trang
A	**PHẦN MỞ ĐẦU**	01
B	**TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**	09
C	**PHẦN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**	40
	CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ	40
1.1	Khái niệm kiểm sát thi hành án phạt tù	40
1.2	Nội dung kiểm sát thi hành án phạt tù	59
1.3	Phân biệt hoạt động kiểm sát thi hành án phạt tù với các hoạt động kiểm tra, giám sát thi hành án phạt tù của các cơ quan khác	63
1.4	Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm sát thi hành án phạt tù	67
	TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	72
	CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH	73
2.1.	Quy định của pháp luật Việt Nam về kiểm sát thi hành án phạt tù	73
2.2	Thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam hiện hành về kiểm sát thi hành án phạt tù	102
	TIỂU KẾT CHƯƠNG 2	138
	CHƯƠNG 3. YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ TẠI VIỆT NAM	140
3.1	Yêu cầu nâng cao chất lượng kiểm sát thi hành án phạt tù tại Việt Nam	140
3.2	Các giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát thi hành án phạt tù	142
	TIỂU LUẬN CHƯƠNG 3	157
	KẾT LUẬN	158
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
	DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	
	PHỤ LỤC	

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Thi hành án phạt tù (THAPT) có vai trò quan trọng nhằm đảm bảo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực được thi hành trên thực tế. Công tác này có ý nghĩa trong việc giữ vững kỷ cương phép nước, củng cố pháp chế và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, đảm bảo cho quyền lực tư pháp được thực thi. Hoạt động THAPT đòi hỏi phải đảm bảo an toàn nơi phạm nhân chấp hành án; đồng thời phải tổ chức giáo dục, cải tạo và tôn trọng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của người chấp hành án. Do đó, việc thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong THAPT là hết sức cần thiết[1].

Ở Việt Nam, cơ chế để giám sát trực tiếp, thường xuyên, có tính chuyên nghiệp cao đối với THAPT là hoạt động kiểm sát THAPT của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND)[2]. Hoạt động kiểm sát THAPT ở Việt Nam góp phần bảo đảm thực hiện đúng và thống nhất các quy định của pháp luật về THAPT trên thực tế; phát hiện, xử lý và khắc phục những vi phạm của các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền THAPT để từ đó nâng cao trách nhiệm của các cá nhân và cơ quan này. Bên cạnh đó, kiểm sát THAPT góp phần bảo đảm quyền con người, công bằng xã hội, nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức pháp luật và phòng ngừa tội phạm. Do đó, các quy định về kiểm sát THAPT cần phải đáp ứng tiêu chí về bảo đảm hiệu quả của việc THAPT, tôn trọng và bảo vệ quyền con người và mọi vi phạm pháp luật trong THAPT được phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Việc nghiên cứu cho thấy về cơ bản các quy định về kiểm sát THAPT được pháp luật Việt Nam ghi nhận và bảo đảm thực hiện trên thực tế. Trước đây, trong các Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 1988, 2003, Luật Tổ chức VKSND năm 1960, 1981, 1992, 2002, Luật Thi hành án hình sự (THAHS) năm 2010 và các

---

[1] Trường Cao đẳng kiểm sát Hà Nội (1996), *Giáo trình Công tác kiểm sát (Tập VII): Công tác kiểm sát việc giam giữ và cải tạo*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 4-5.

[2] VKSND tối cao (2010), *Bàn về chức năng giám sát việc thực hiện quyền lực Nhà nước và chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát ở nước ta*, Kỷ yếu đề tài cấp bộ, Hà Nội, tr. 21.

văn bản hướng dẫn thi hành đã có quy định về kiểm sát THAPT nhưng chưa đầy đủ, thiếu tính cụ thể và hệ thống. Trên cơ sở kế thừa và phát triển các quy định về kiểm sát THAPT, Luật Tổ chức VKSND năm 2014, BLTTHS năm 2015 và Luật THAHS năm 2019 đã có những quy định khá chi tiết, cụ thể và hợp lý hơn. Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện các quy định kiểm sát THAPT còn cho thấy các quy định cũng bộc lộ những hạn chế nhất định, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Thực tế vẫn còn không ít vi phạm của Tòa án và cơ sở giam giữ; một số quy định pháp luật về kiểm sát THAPT còn có những sự mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với thực tiễn kiểm sát THAPT, Viện kiểm sát các cấp còn thiếu biên chế, chưa đủ cán bộ có chức danh tư pháp; cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện làm việc trong thời gian qua đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cũng như ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động; chế độ chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, Kiểm sát viên chưa phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động kiểm sát THAPT.... Việc nghiên cứu về kiểm sát THAPT, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, tồn tại về pháp luật và thực tiễn thi hành để từ đó đưa ra các giải pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng kiểm sát THAPT trên thực tế.

Tuy nhiên, nghiên cứu kiểm sát THAPT cần phải nằm trong tổng thể thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VII, Hội nghị lần thứ ba và lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và đặc biệt là các Chỉ thị, Nghị quyết của của Đảng như: Chỉ thị số 53/CT-TW ngày 21/3/2000 của Bộ Chính trị về "*Một số nhiệm vụ cấp bách của các cơ quan tư pháp*", Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 2/1/2002 của Bộ Chính trị về "*Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*"; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về "*Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*"; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về "*Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*". Do đó, kiểm sát THAPT phải có những định hướng mới cho

phù hợp với xu thế chung.

Mặc dù việc nghiên cứu về kiểm sát THAPT trong thời gian qua đã được quan tâm, có nhiều công trình nghiên cứu thể hiện dưới dạng đề tài khoa học, luận án, luận văn, sách, bài đăng tạp chí bình luận, đánh giá liên quan đến kiểm sát THAPT với những góc độ tiếp cận khác nhau, có những điểm mạnh và hạn chế nhất định. Nhưng hiện nay chưa có một công trình nào tiếp cận nghiên cứu chuyên sâu và tổng thể về kiểm sát THAPT dưới cả góc độ lý luận, pháp luật và thực tiễn thực hiện, đặc biệt là những quy định mới về kiểm sát THAPT trong Luật THAHS năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020), cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành.

Với những lý do nêu trên, việc lựa chọn đề tài "***Những vấn đề lý luận và thực tiễn về kiểm sát thi hành án phạt tù tại Việt Nam***" ở cấp độ luận án tiến sĩ luật học nhằm làm rõ những vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện để đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát THAPT là cấp thiết, có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là từ việc nghiên cứu lí luận, pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật, luận án đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát THAPT tại Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu nói trên, cần giải quyết các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, làm rõ khái niệm, đặc điểm, nội dung của kiểm sát THAPT tại Việt Nam; phân biệt kiểm sát THAPT với các hình thức kiểm tra, giám sát THAPT khác; đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm sát THAPT.

Thứ hai, phân tích, đánh giá quy định của pháp luật Việt Nam về kiểm sát THAPT; làm rõ thực trạng thực hiện pháp luật Việt Nam về kiểm sát THAPT và đưa ra nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong kiểm sát THAPT.

Thứ ba, đánh giá yêu cầu nâng cao chất lượng kiểm sát THAPT và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát THAPT tại Việt Nam.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là lí luận, pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kiểm sát THAPT.

2.4. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận án là hoạt động kiểm sát THAPT của VKSND được thực hiện từ khi bản án, quyết định của Tòa án về hình phạt tù có hiệu lực pháp luật cho đến khi chấm dứt hoạt động THAPT.

Về phương diện lí luận, phạm vi nghiên cứu của luận án là những vấn đề lí luận trong khoa học pháp lí Việt Nam và khoa học pháp lí của một số nước trên Thế giới có thành lập mô hình Viện kiểm sát tương đồng với Việt Nam về kiểm sát THAPT.

Về phương diện pháp luật, đề tài luận án được nghiên cứu dưới góc độ chuyên ngành luật hình sự và tố tụng hình sự. Tuy nhiên, kiểm sát THAPT là một hoạt động đặc biệt nên ngoài quy định của pháp luật tố tụng hình sự thì cần nghiên cứu cả quy định của Bộ luật hình sự (BLHS), Luật Tổ chức VKSND, Luật THAHS và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Về phương diện thực tiễn, phạm vi nghiên cứu của luận án là thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kiểm sát THAPT. Các số liệu thống kê về thực trạng hoạt động kiểm sát THAPT của VKSND được lấy trên phạm vi toàn quốc trong khoảng thời gian 10 năm (từ năm 2010 đến năm 2019).

Luận án không nghiên cứu kiểm sát THAPT nhưng cho hưởng án treo; không nghiên cứu kiểm sát THAPT có yếu tố nước ngoài; không nghiên cứu kiểm sát việc đặc xá, hưởng thời hiệu chấp hành án phạt tù, xóa án tích. Luận án tập trung nghiên cứu kiểm sát THAPT ngoài quân đội.

3. Cơ sở lý thuyết, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu; cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý thuyết

Cơ sở lý thuyết của luận án là lí luận về kiểm soát quyền lực nhà nước và cách thức tổ chức, hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; theo đó, ở